TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

2. Ông Nguyễn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T- Chức vụ: Giám đốc VPBank CN Đà Nẵng ông Nguyên Mạnh S, ông Lê Đăng H, ông Trần Đình L và ông Nguyễn Bá T1- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; cùng địa chỉ: tầng 4, số 112 Phan Châu T2, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, theo văn bản ủy quyền số 268/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và văn bản ủy quyền số 123/2023/UQ-VPB ngày 14/8/2023 của Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ- Ông H có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Linh Bảo V1**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: 175 Mai Đăng C1, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V ông Lê Đăng H trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2112294990031 ngày 30/12/2021 ông Linh Bảo V1 vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V- Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: 112 Phan Châu T2, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng với các nội dung cụ thể như sau:

Hạn mức cho vay 3.400.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức 24 tháng; mục đích sử dụng vốn bổ sung vốn kinh doanh sản xuất may mặc.

Thời hạn cho vay tối đa các khoản vay từng lần thuộc hạn mức 12 tháng, thời hạn cụ thể sẽ được quy định trong khế ước nhận nợ.

Các kỳ hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15 của tháng, lãi trả hàng tháng vào ngày 15.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 8%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 01 tháng/lần. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3,5%/năm.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V1 T bộ số tiền 3.400.000.000 đồng theo Đề nghị giải ngân ngày 30/12/2021.

Theo Hợp đồng cho vay số LN2203185395931 ngày 23/3/2022 ông Linh Bảo V1 vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V- Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: 112 Phan Châu T2, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng với các nội dung cụ thể như sau:

Hạn mức cho vay 2.950.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay bổ sung vốn phát triển kinh doanh sản xuất hàng may mặc. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả hàng tháng vào ngày 05 của tháng, gốc trả cuối kỳ khi đến hạn/lần.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 01 tháng/ Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3%/năm.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V1 toàn bộ số tiền 2.950.000.000 đồng theo Đề nghị giải ngân ngày 23/3/2022.

Theo Hợp đồng cho vay số LN2203255446501 ngày 29/3/2022 ông Linh Bảo V1 vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V- Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ 112 Phan Châu T2, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng với các nội dung cụ thể như sau:

Hạn mức cho vay 650.000.000 đồng; thời hạn vay 120 tháng; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình.

Các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 15.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7 và 01/10 hằng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V1 toàn bộ số tiền 650.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân ngày 29/3/2022.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108 tại: tổ 54, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Linh Bảo V1 (có Giấy chứng nhận số CĐ077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, do Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2016). Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2203185395931 ký ngày 23/3/2022 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, thành phố Đà Nẵng. Việc thế chấp được đăng ký theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108 tại: tổ 54, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Linh Bảo V1 (có Giấy chứng nhận số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, do Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2021). Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2203185395931 ký ngày 23/3/2022 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, thành phố Đà Nẵng. Việc thế chấp được đăng ký theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Linh Bảo V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo, cử cán bộ đến đôn đốc nhưng ông Linh Bảo V1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc quá hạn và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, không còn cách nào khác, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và khởi kiện ông Linh Bảo V1 ra Tòa án để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

Tính đến ngày 28/8/2023, ông Linh Bảo V1 còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo các Hợp đồng tín dụng với số tiền là:

* Số hợp đồng tín dụng LN2112294990031; ngày vay 30/12/2021; dư nợ gốc 3.400.000.000 đồng; nợ lãi 550.409.545 đồng. Tổng cộng: 3.950.409.545 đồng;

* Số hợp đồng tín dụng LN2203185295931; ngày vay 23/3/2022; dư nợ gốc 2.950.000.000 đồng; nợ lãi 469.580.004 đồng. Tổng cộng: 3.419.580.004 đồng;

* Số hợp đồng tín dụng LN2203255446501; ngày vay 29/3/2022; dư nợ gốc 617.504.000 đồng; nợ lãi 96.532.712 đồng. Tổng cộng: 714.036.712 đồng;

Tổng cộng: 8.084.026.261 đồng; trong đó: nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi 1.116.522.261 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Linh Bảo V1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 28/8/2023, cụ thể như sau:

* Số hợp đồng tín dụng LN2112294990031; ngày vay 31/12/2021; dư nợ gốc 3.400.000.000 đồng; nợ lãi 550.409.545 đồng. Tổng cộng: 3.950.409.545 đồng;

* Số hợp đồng tín dụng LN2203185295931; ngày vay 23/3/2022; dư nợ gốc 2.950.000.000 đồng; nợ lãi 469.580.004 đồng. Tổng cộng: 3.419.580.004 đồng;

* Số hợp đồng tín dụng LN2203255446501; ngày vay 29/3/2022; dư nợ gốc 617.504.000 đồng; nợ lãi 96.532.712 đồng. Tổng cộng: 714.036.712 đồng;

Tổng cộng: 8.084.026.261 đồng; trong đó: nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi 1.116.522.261 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi từ ngày 29/8/2023 theo đúng thỏa thuận ông Linh Bảo V1 trong các Hợp đồng tín dụng nếu trên cho đến ngày ông Linh Bảo V1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

- Nếu ông Linh Bảo V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, đề nghị cơ quan chức năng phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V gồm:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108 tại: tổ 54, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Linh Bảo V1 (có Giấy chứng nhận số CĐ077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, do Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2016). Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2203185395931 ký ngày 23/3/2022 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, thành phố Đà Nẵng.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108 tại: tổ 54, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Linh Bảo V1 (có Giấy chứng nhận số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, do Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2021). Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2203185395931 ký ngày 23/3/2022 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, thành phố Đà Nẵng.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng yêu cầu ông Linh Bảo V1 trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Bị đơn ông Linh Bảo V1 đã được tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông V1 trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông V1 đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là ông Linh Bảo V1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 320, 357, 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với ông Linh Bảo V1.

Buộc ông Linh Bảo V1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền của 03 hợp đồng là 8.084.026.261 đồng; trong đó: nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi 1.116.522.261 đồng.

Trường hợp ông Linh Bảo V1 không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thì đề nghị Tòa án phát mãi 02 tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108, diện tích 126.8m^2 và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108, diện tích 1104.4m^2, địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng của ông Linh Bảo V1 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ông Linh Bảo V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Linh Bảo V1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để bổ sung vốn phát triển kinh doanh sản xuất hàng may mặc và sử dụng vốn vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và ông Linh Bảo V1 đã ký ba hợp đồng tín dụng gồm:

1. Hợp đồng cho vay số LN2112294990031 ngày 30/12/2021 ông Linh Bảo V1 vay số tiền 3.400.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng; mục đích sử dụng vốn vay phát triển kinh doanh sản xuất hàng may mặc, các kỳ hạn trả nợ: lãi trả hàng tháng vào ngày 05 của tháng, gốc trả cuối kỳ khi đến hạn/lần, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 10%/năm; lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 01 tháng/mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

2. Hợp đồng cho vay số LN2203185395931 ngày 23/3/2022 ông Linh Bảo V1 vay số tiền 2.950.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay phát triển kinh doanh sản xuất hàng may mặc, các kỳ hạn trả nợ: lãi trả hàng tháng vào ngày 05 hàng tháng, gốc trả cuối kỳ khi đến hạn/lần, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 10%/năm; lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 01 tháng/mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

3. Hợp đồng cho vay số LN2203255446501 ngày 29/3/2022 ông Linh Bảo V1 vay 650.000.000 đồng; thời hạn vay 120 tháng; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, các kỳ hạn trả nợ: gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 15; lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,4%/năm; lãi

suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7 và 01/10 hằng năm; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên ông Linh Bảo V1 đã thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108, diện tích 126.8m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2016 đứng tên ông Linh Bảo V1 và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108, diện tích 104.4m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2021 đứng tên ông Linh Bảo V1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông Linh Bảo V1 nhưng ông Linh Bảo V1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; từ khi vay đến nay ông Linh Bảo V1 đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền của 03 hợp đồng là 390.388.081 đồng; trong đó nợ gốc là 32.496.000 đồng và tiền lãi là 357.892.081 đồng. Mặc dù Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Linh Bảo V1 vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Tính đến ngày 28/8/2023, ông Linh Bảo V1 còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền của 03 Hợp đồng tín dụng trên là:

* Hợp đồng tín dụng số LN2112294990031; ngày vay 30/12/2021; dư nợ gốc 3.400.000.000 đồng; nợ lãi 550.409.545 đồng. Tổng cộng: 3.950.409.545 đồng;

* Hợp đồng tín dụng số LN2203185295931; ngày vay 23/3/2022; dư nợ gốc 2.950.000.000 đồng; nợ lãi 469.580.004 đồng. Tổng cộng: 3.419.580.004 đồng;

* Hợp đồng tín dụng số LN2203255446501; ngày vay 29/3/2022; dư nợ gốc 617.504.000 đồng; nợ lãi 96.532.712 đồng. Tổng cộng: 714.036.712 đồng;

Tổng cộng: 8.084.026.261 đồng; trong đó: nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi 1.116.522.261 đồng.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Linh Bảo V1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ của 03 hợp đồng là 8.084.026.261 đồng; trong đó: nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/8/2023 là 1.116.522.261 đồng. Ông Linh Bảo V1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu ông Linh Bảo V1 không trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thì yêu cầu Toà án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Xét thấy, việc ông Linh Bảo V1 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu ông Linh Bảo V1 trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với ông Linh Bảo V1 là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2112294990031 ngày 30/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2203185395931 ngày 23/3/2022; Hợp đồng cho vay số LN2203255446501 ngày 29/3/2022 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2203185395931 ngày 23/3/2022, tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108, diện tích 126,8m^2, nhà cấp 4, diện tích xây dựng 126,8m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2016 đứng tên ông Linh Bảo V1 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2112294990031/STA ngày 30/12/2021, tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108, diện tích 104.4m^2, nhà cấp 3, diện tích xây dựng 98m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2021 đứng tên ông Linh Bảo V1.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 6.000.000 đồng, bị đơn phải chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 112.000.000 đồng + 0.1% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 299, 303 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với ông Linh Bảo V1.

Tuyên xử: Buộc ông Linh Bảo V1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ của 03 hợp đồng cho vay tính đến ngày 28/8/2023 là 8.084.026.261 đồng; trong đó nợ gốc 6.967.504.000 đồng, nợ lãi là 1.116.522.261 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 29/8/2023) ông Linh Bảo V1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 077433, số vào sổ cấp GCN CTs 102347, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 108, diện tích 126.8m^2, nhà cấp 4, diện tích xây dựng 126.8m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2016 đứng tên ông Linh Bảo V1 đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2203185395931 ngày 23/3/2022; được Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng công chứng ngày 23/3/2022 (hiện trạng tài sản trên đất có một ngôi nhà cấp 4, đang khóa cửa sắt) và quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 148111, số vào sổ cấp GCN CTs 213925, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 108, diện tích 104.4m^2, nhà cấp 3, diện tích xây dựng 98m^2; địa chỉ: tổ 54 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do Sở tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2021 đứng tên ông Linh Bảo V1 đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2112294990031/STA ngày 30/12/2021; được Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng công chứng ngày 30/12/2021 (hiện trạng tài sản trên đất có ngôi nhà cấp 3, đang khóa cửa sắt) được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Linh Bảo V1 trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 116.084.026 đồng, ông Linh Bảo V1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.765.000 đồng, theo biên lai thu số 0009622 ngày 18/4/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm